

Bài 7. Chương I (tiếp theo) _ Tâm sắc giới Thiện, Quả và Tổ (Rūpāvacarakusala_vipāka_kiriyācitta)

Tâm sắc giới thiện (Rūpāvacarakusalacitta)

- *Tâm thiện sắc giới có 5 thứ:*
 1. Tâm thiện sơ thiên câu hữu tâm_tứ_hỷ_lạc_định
(*Vitakkavicārapītisukhekaggatāsahitaṃ paṭhamajjhānakusalacittaṃ*).
 2. Tâm thiện nhị thiên câu hữu tứ_hỷ_lạc_định
(*Vicārapītisukhekaggatāsahitaṃ dutiyajjhānakusalacittaṃ*)
 3. Tâm thiện tam thiên câu hữu hỷ_lạc_định
(*Pītisukhekaggatāsahitaṃ tatiyajjhānakusalacittaṃ*)
 4. Tâm thiện tứ thiên câu hữu lạc và định
(*Sukhekaggatāsahitaṃ catutthajjhānakusalacittaṃ*)
 5. Tâm thiện ngũ thiên câu hữu xả và định
(*Upekkhekaggatāsahitaṃ pañcamajjhānakusalacittaṃ*)

Giải thích:

- Tâm thiện sắc giới là những tâm thiện chứng do tu tập đề mục chỉ (*samathabhāvanā*). Đề mục chỉ tịnh đặc thiên sắc giới, là hai mươi sáu trong bốn mươi đề mục (*kammaṭṭhāna*) trừ 10 đề mục tùy niệm và 4 đề mục vô sắc.
- Có hai loại thiện: một loại thiện cần phải tu tập (*bhāvetabbaṃ*), một loại thiện cần phải đặc chứng (*sacchikātabbaṃ*). Thiện dục giới là thiện phải được tu tập; thiện sắc giới, thiện vô sắc giới và thiện siêu thế là thiện phải được đặc chứng.
- Những chúng sanh có hành động bất thiện bằng tâm bất thiện sẽ gặt hái quả dị thực đau khổ; Những chúng sanh có hành động thiện bằng tâm thiện dục giới sẽ gặt hái quả dị thực an lạc ở cõi trời người; có người tiến bộ hơn, thích thú trong sự phát triển nội tâm cao thượng để chứng đặc thiên định, một trạng

thái an lạc thanh khiết, vượt xa hạnh phúc dục lạc cõi trời người do làm các phước thiện bố thí, trì giới ...v.v... Đó là sự tu tập thiền định, cũng bằng loại tâm thiện dục giới.

- Do tu tập thiền định, người ấy chứng thiên sắc giới (*rūpajhāna*), rồi thiên vô sắc giới (*arūpajhāna*)...v.v...
- Sự chứng đắc thiên của hạng hành giả là phạm tam nhân và các vị thánh hữu học, gọi là thiên thiện (*kusalajhāna*). Đang nói về thiên sắc giới tức là tâm sắc giới thiện, hay tâm thiện sắc giới.

• *Tâm thiện sắc giới có 5 thứ do phân theo chi thiên (jhānaṅga).*

- Năm thứ tâm thiện sắc giới là thiện sơ thiên (*paṭhamajjhānakusala*), thiện nhị thiên (*dutiyajjhānakusala*), thiện tam thiên (*tatiyajjhānakusala*), thiện tứ thiên (*catutthajjhānakusala*), thiện ngũ thiên (*pañcamajjhānakusala*).
- Năm chi thiên là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), nhất hành (*ekaggatā*). Tầm là tìm kiếm cảnh hay hướng tâm đến cảnh; Tứ là bám sát cảnh; Hỷ là no vui, hưng phấn; Lạc là thọ lạc, cảm giác dễ chịu; Nhất hành là trụ yên trên đối tượng, hay định.
- Tâm sở tầm, tâm sở tứ, tâm sở hỷ, tâm sở lạc thọ, tâm sở nhất hành, phối hợp với các tâm dục giới thì có tính chất tốt hoặc xấu, nhưng khi trở thành chi thiên trong tâm thiên thì chúng có tính năng đặc biệt. Chi thiên tầm (*vitakka*) chế ngự hôn thuy (*thīnamiddha*), chi tứ (*vicāra*) chế ngự hoài nghi (*vicikicchā*), chi thiên hỷ (*pīti*) chế ngự sân độc (*paṭigha*), chi thiên lạc (*sukha*) chế ngự trạo hối (*uddhaccakukkucca*), chi thiên nhất hành (*ekaggatā*) chế ngự dục vọng (*kāmachanda*).

• *Năm thiên sắc giới do phân theo chi thiên:*

- (1) *Sơ thiên* có đủ năm chi thiên là tầm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành.
- (2) *Nhị thiên* bỏ tầm, còn lại bốn chi thiên là tứ, hỷ, lạc và nhất hành.
- (3) *Tam thiên* bỏ tầm và tứ, còn lại ba chi thiên là hỷ, lạc và nhất hành.
- (4) *Tứ thiên* chỉ có hai chi thiên là lạc và nhất hành. Ly hỷ trú lạc (*lạc thọ*).
- (5) *Ngũ thiên* có hai chi thiên là xả và nhất hành. Bỏ hỷ bỏ lạc, trú xả (*xả thọ*).

- Trong A tỳ đàm thì phân theo hệ thống năm thiền (*pañcakajhāna*) vì nói theo định: Định hữu tâm hữu tứ, định vô tâm hữu tứ và định vô tâm vô tứ.
- Trong kinh tạng thì phân theo hệ thống bốn thiền (*catukkajhāna*) vì nói theo cõi thiền sắc giới: cõi sơ thiền, cõi nhị thiền, cõi tam thiền và cõi tứ thiền.
- 25 đề mục đặc sơ thiền là 10 biến xứ, 10 bất mỹ, số tư niệm, thân hành niệm, 3 phạm trú (*từ, bi, hỷ*).
- 14 đề mục đặc nhị thiền là 10 biến xứ, số tức niệm, 3 phạm trú (*từ, bi, hỷ*).
- Đề mục đặc tam thiền và tứ thiền cũng 14 đề mục như nhị thiền.
- 12 đề mục đặc ngũ thiền là 10 biến xứ, số tức niệm và xả phạm trú.
- Tâm thiện sắc giới có thể tu chứng trong 22 cõi vui ngũ uẩn (*7 cõi vui dục giới và 15 cõi sắc giới hữu tướng*).

Tâm sắc giới quả (Rūpāvacaravipākacitta)

• Tâm quả sắc giới có 5 thứ:

1. Tâm quả sơ thiền câu hữu tâm_tứ_hỷ_lạc_định
(*Vitakkavicārapītisukhekaggatāsaḥitaṃ paṭhamajjhānavipākacittaṃ*)
2. Tâm quả nhị thiền câu hữu tứ_hỷ_lạc_định
(*Vicārapītisukhekaggatāsaḥitaṃ dutiyajjhānavipākacittaṃ*)
3. Tâm quả tam thiền câu hữu hỷ_lạc_định
(*Pītisukhekaggatāsaḥitaṃ tatiyajjhānavipākacittaṃ*)
4. Tâm quả tứ thiền câu hữu lạc và định
(*Sukhekaggatāsaḥitaṃ catutthajjhānavipākacittaṃ*)
5. Tâm quả ngũ thiền câu hữu xả và định
(*Upekkhekaggatāsaḥitaṃ pañcamajjhānavipākacittaṃ*)

Giải thích:

- *Tâm quả sắc giới* là quả dị thực của tâm thiện sắc giới, do thiện sắc giới tạo ra bằng mãnh lực dị thời nghiệp duyên.

- Một người đã chứng thiên trong kiếp sống này chỉ có thể sanh quả thiên ở kiếp khác sau khi mạng chung (*Thiên thiện chỉ là sanh báo nghiệp – upapajjavedanīyakamma*).
- *Tâm quả sắc giới* cũng có 5 thứ tâm và tương ứng các chi thiên giống như tâm thiện sắc giới.

• *Mỗi tâm thiên thiện chỉ tạo ra một tâm quả:*

- (1) *Tâm thiện sơ thiên* tạo ra tâm quả sơ thiên cũng tương ứng 5 chi thiên (*tâm, tứ, hỷ, lạc, định*).
- (2) *Tâm thiện nhị thiên* tạo ra tâm quả nhị thiên cũng tương ứng 4 chi thiên (*tứ, hỷ, lạc, định*).
- (3) *Tâm thiện tam thiên* tạo ra tâm quả tam thiên cũng tương ứng 3 chi thiên (*hỷ, lạc, định*).
- (4) *Tâm thiện tứ thiên* tạo ra tâm quả tứ thiên cũng tương ứng 2 chi thiên (*lạc và định*).
- (5) *Tâm thiện ngũ thiên* tạo ra tâm quả ngũ thiên cũng tương ứng 2 chi thiên (*xả và định*).

- Một tâm thiên có thể tạo ra nhiều thứ tâm quả, nhưng một tâm thiên thiện chỉ tạo ra một thứ tâm quả tương ứng. Bởi tâm thiên dục giới làm nhiều việc, biết nhiều cảnh; còn tâm thiên chỉ làm mỗi việc là định tâm trên mỗi một đề mục thôi.

[Lại nữa, thiên chi (*jhānaṅga*) trong tâm thiên thiện có chức năng đồng lực (*javana*) nên có tính năng khắc chế năm triền cái (*nīvaraṇa*); Thiên chi trong tâm quả thiên thì không có tính năng khắc chế triền cái, chỉ vì tâm quả tương ứng tâm thiên thiện nên cũng có chi thiên tương đương vậy thôi]

- *Tâm quả sơ thiên* là thức tái tục cho các phạm thiên ba cõi sơ thiên (*Phạm phụ thiên, Phạm chúng thiên, Đại phạm thiên*).
- *Tâm quả nhị thiên* là thức tái tục cho các vị phạm thiên ba cõi nhị thiên (*Thiếu Quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên*).

- *Tâm quả tam thiên* cũng là thức tái tục cho phạm thiên cõi nhị thiên. Quả nhị thiên và quả tam thiên làm việc tái tục đồng cõi phạm thiên nên phạm thiên cõi nhị thiên mới được gọi là một hữu tình cư thân đồng tướng dị (*ekattakāyanānattasaññino sattāvāsā*).
- *Tâm quả tứ thiên* là thức tái tục cho phạm thiên ba cõi tam thiên (*Thiếu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên*).
- *Tâm quả ngũ thiên* là thức tái tục cho phạm thiên cõi tứ thiên hữu tướng (*Quảng quả thiên, Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên*).
- *Tâm quả sắc giới* có ba chức năng: Làm việc tái tục (*paṭisandhi*), làm việc hữu phần (*bhavaṅga*) và làm việc tử (*cuti*).
- *Tâm quả sắc giới* làm việc tái tục cho các phạm thiên phàm tam nhân và ba thánh hữu học; làm việc hữu phần và tử cho phạm thiên phàm tam nhân và bốn bậc thánh. Sau khi tái sinh vào cõi phạm thiên ấy chúng đắc A la hán, tâm quả sắc giới làm việc hữu phần và tử cho vị A la hán là như vậy.

Tâm sắc giới tố (Rūpāvacarakiriyācitta)

• Tâm tố sắc giới có năm thứ:

1. Tâm tố sơ thiên câu hữu tâm_tứ_hỷ_lạc_định
(*Vitakkavicārapītisukhekaggatāsaḥitaṃ paṭhamajjhānakiriyācittaṃ*)
2. Tâm tố sơ thiên câu hữu tứ_hỷ_lạc_định
(*Vicārapītisukhekaggatāsaḥitaṃ dutiyajjhānakiriyācittaṃ*)
3. Tâm tố tam thiên câu hữu hỷ_lạc_định
(*Pītisukhekaggatasahitaṃ tatiyajjhānakiriyācittaṃ*)
4. Tâm tố tứ thiên câu hữu lạc và định
(*Sukhekaggatāsaḥitaṃ catutthajjhānakiriyācittaṃ*)
5. Tâm tố ngũ thiên câu hữu xả và định
(*Upekkhekaggatāsaḥitaṃ pañcamajjhānakiriyācittaṃ*)

Giải thích:

- *Tâm tố sắc giới* là tâm thiên tố, cũng là tâm thiên chứng do tu tập đề mục chỉ tịnh (*samatha*) nhưng đây là tâm thiên chứng của bậc A la hán.
- Các vị A la hán đã hoàn toàn đoạn trừ phiền não nên không có việc tu tiên thiên định để chế ngự các triền cái (*tham dục, sân hận ...v.v...*), các Ngài tu tiên thiên định chỉ để nhập định (*samāpatti*) hưởng lạc trú, tịnh trú.

[Chứng nhập thiên sắc giới gọi là lạc trú (*sukhavihāra*), chứng nhập thiên vô sắc giới gọi là tịnh trú (*santivihāra*). *M.I, Sallekhasutta* Kinh Đoạn Giảm].

- Việc tu tiên thiên định của vị A la hán còn có mục đích khác nữa, đó là để hiện thông (*abhiññā*), hiện hoá năng lực siêu nhiên để phục chúng khi cần.
- *Tâm thiên tố* không còn khả năng tạo quả dị thực dẫn tái sanh luân hồi nữa, vì hữu ái (*bhavataṇhā*) đã được vị A la hán nhổ bỏ rồi.

• *Tâm tố sắc giới cũng có 5 thứ do phân theo chi thiên:*

(1) *Tổ sơ thiên* có 5 chi thiên là tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành.

(2) *Tổ nhị thiên* bỏ tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành.

(3) *Tổ tam thiên* bỏ tâm tứ còn lại chi hỷ, lạc và nhất hành.

(4) *Tổ tứ thiên* chỉ còn hai chi thiên nhưng là lạc và nhất hành.

(5) *Tổ ngũ thiên* cũng có hai chi thiên nhưng là xả và nhất hành.

- Như đã nói, vị A la hán đã đoạn trừ mọi phiền não, không dư sót, nên các thiên chi trong tâm tố sắc giới không có tác dụng khắc chế năm triền cái; chi thiên có mặt trong tâm thiên tố chỉ có tác dụng khiết hoá, làm cho tâm của vị A la hán đã thanh tịnh càng thanh tịnh hơn.

- *Tâm tổ sắc giới* này sinh diễn cho bậc thánh Tứ quả trong 22 cõi vui ngũ uẩn.
- *Tóm tắt*: 5 tâm thiện sắc giới, 5 tâm quả sắc giới, 5 tâm tổ sắc giới, gọi chung là 15 tâm sắc giới.

Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Tuệ Siêu